

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20-8-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhưường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thúy L**, sinh năm 1998; trú tại tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Trần Duy H**, sinh năm 1995; trú tại Khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2021 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Duy H có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là UBND thị trấn C), huyện L, tỉnh Bắc Giang vào năm 2016. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên thường xảy ra cãi vã, xích mích. Khi phát sinh mâu thuẫn đã được hai bên gia đình tiến hành hòa giải và bản thân vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không thành. Năm 2018, do không thể tiếp

tục chung sống với anh H nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn M, xã N (nay là tổ dân phố M, thị trấn C), huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân hai bên không liên lạc, hỏi thăm và không còn quan hệ tình cảm gì với nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Duy H.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có một con chung là Trần Duy M, sinh ngày 18/3/2017, hiện đang sống cùng chị. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Duy H trình bày tại Biên bản lấy lời khai:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Thúy L kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là UBND thị trấn C), huyện L, tỉnh Bắc Giang vào năm 2016. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay chị Trần Thị Thúy L xin ly hôn, anh không tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý và nhất trí ly hôn chị Trần Thị Thúy L.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có một con chung là Trần Duy M, sinh ngày 18/3/2017. Nay ly hôn, anh nhất trí để chị Trần Thị Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên anh không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Trần Thị Thúy L và anh Trần Duy H đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị Trần Thị Thúy L và anh Trần Duy H tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy L: Cho chị Trần Thị Thúy L được ly hôn với anh Trần Duy H.

- Về con chung: Giao cho anh Trần Duy H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Duy M, sinh ngày 18/3/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết ly hôn, con chung với anh Trần Duy H. Tại Biên bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết ngày 20 tháng 6 năm 2021, anh Trần Duy H và chị Trần Thị Thúy L tự thỏa thuận yêu cầu Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy L và anh Trần Duy H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là UBND thị trấn C), huyện L, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/12/2016. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Trần Thị Thúy L và anh Trần Duy H có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân một thời gian, đến nay không ai còn quan tâm với ai. Chị Trần Thị Thúy L và anh Trần Duy H đều xác định không còn tình cảm với nhau, chị L đề nghị giải quyết ly hôn anh H đồng ý. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Thúy L và anh Trần Duy H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Thúy L, cho chị Trần Thị Thúy L được ly hôn anh Trần Duy H.

[2.2]. Về con chung: Chị Trần Thị Thúy L và anh Trần Duy H có một con chung là Trần Duy M, sinh ngày 18/3/2017. Nay ly hôn, chị Trần Thị Thúy L và anh Trần Duy H cùng thỏa thuận giao con chung của vợ chồng cho chị Trần Thị Thúy L trực tiếp chăm sóc. Hội đồng xét xử xét thấy chị Trần Thị Thúy L có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung phát triển đảm bảo. Do vậy, cần giao con chung của vợ chồng cho chị Trần Thị Thúy L nuôi

dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Trần Thị Thúy L và anh Trần Duy H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thúy L được ly hôn với anh Trần Duy H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thúy L nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Duy M, sinh ngày 18/3/2017 cho đến khi cháu Trần Duy M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Trần Duy H được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010320 ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Khoản tiền này được chuyển thành án phí. Xác nhận chị Trần Thị Thúy L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Đức Nhường